TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC Z - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2025/DS-ST
Ngày: 21 – 8 – 2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC Z - CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Anh Minh

Ông Lê Ngọc Ân

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Xuân Thuỹ, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực Z - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực Z - Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 354/2025/TLST - DS ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 361/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Thu TH,** sinh năm: 1961; Căn cước công dân số: 037161001023, cấp ngày 08/3/2021. (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Phố F, PĐ, phường HL, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn*: Ông **Trần Xuân K**, sinh năm 1959; Căn cước công dân số: 037059011409, cấp ngày 05/8/2022. (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Đường N, khóm 20, phường AX, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Thu TH trình bày và xác định yêu cầu với nội dung như sau như sau: Trước đây bà có cho ông Trần Xuân K vay tổng số tiền 750.000.000 đồng. Quá trình thanh toán, tính đến tháng 9/2023 ông K còn nợ bà 196.000.000 đồng chưa thanh toán. Ngày 01/7/2025 bà thống nhất với ông K số tiền ông K còn

phải thanh toán cho bà là 150.000.000 đồng, ông K có viết giấy thoả thuận đề ngày 01/7/2025, hứa mỗi tháng sẽ trả bằng hình thức chuyển vào tài khoản của bà số tiền 6.000.000 đồng. Bà TH thống nhất với mức trả nợ theo Giấy thoả thuận ông K viết ngày 01/7/2025. Bà TH yêu cầu Toà án xét xử vụ án vắng mặt bà.

- *Ông Trần Xuân K trình bày*: Ngày 01/8/2011 ông vay của bà Nguyễn Thị Thu TH số tiền 500.000.000 đồng. Sau đó ông tiếp tục vay của bà TH thêm 250.000.000 đồng. Tổng hai lần vay là 750.000.000 đồng. Ngày 08/11/2016, tại Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình ông và bà TH thoả thuận ông trả thêm cho bà TH 300.000.000 đồng tiền lãi, tổng vốn và lãi ông phải trả bà TH là 1.050.000.000 đồng. Ông đã uỷ quyền cho bà TH nhận lương hưu của ông để trừ khoản nợ vay. Tháng 12/2023, do điều kiện kinh tế khó khăn nên ông không trả nợ cho bà TH bằng lương hưu của ông nữa. Ngày 01/7/2025 ông và bà TH thoả thuận số tiền lãi ông còn nợ bà TH là 150.000.000 đồng. Hoàn cảnh hiện tại của ông rất khó khăn nên ông chưa có tiền trả nợ cho bà TH. Ông K yêu cầu Toà án xét xử vụ án vắng mặt ông. Ông K yêu cầu được miễn nộp tiền án phí trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thu TH khởi kiện yêu cầu ông Trần Xuân K thanh toán khoản nợ tiền vay. Do đó, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Ông K cư trú tại phường AX, tỉnh Cà Mau nên Toà án nhân dân Khu vực Z - Cà Mau giải quyết theo thẩm quyền. Bà TH và ông K yêu cầu được vắng mặt tại phiên toà xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà TH và ông K theo quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu TH về viêc yêu cầu ông Trần Xuân K thanh toán nợ cho bà số tiền 150.000.000 đồng theo thoả thuận giữa bà và ông K ngày 01/7/2025, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Nguyễn Thị Thu TH và ông Trần Xuân K đều xác định ngày 01/7/2025 bà TH và ông K thoả thuận thống nhất số tiền ông K còn nợ và phải thanh toán cho bà TH là 150.000.000 đồng. Do đó bà TH yêu cầu ông K thanh toán cho bà 150.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu TH được chấp nhận nên ông Trần Xuân K phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Ông Trần Xuân K có đơn xin miễn nộp tiền án phí do ông là người cao tuổi. Do đó Hội đồng xét xử xem xét miễn nộp tiền án phí cho ông K theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ các Điều 147, 227 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 12, 14, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu TH.

Buộc ông Trần Xuân K thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thu TH số tiền 150.000.000 đồng *(một trăm năm mươi triệu đồng).*

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thu TH có đơn yêu cầu thi hành án, ông Trần Xuân K không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Trần Xuân K phải chịu án phí số tiền 7.500.000 đồng. Ông K được miễn nộp tiền án phí nên ông K không phải nộp án phí.

- Bà Nguyễn Thị Thu TH không phải chịu án phí. Bà TH đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không xem xét việc hoàn lại án phí.

4 - Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thu TH, ông Trần Xuân K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực Z - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực Z - Cà Mau;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân